

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI
CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
QL03091: GIAO ĐẤT, THU HỒI ĐẤT
(LAND ALLOCATION AND RECLAME)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 6
- Tín chỉ: 3 (Lý thuyết: 2,5 - Thực hành: 0,5 – Tự học: 9,0)
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30,0 tiết
 - + Thuyết trình và thảo luận trên lớp: 7 tiết
 - + Thực hành trong phòng thực hành: 8 tiết
- Tự học: 135 tiết (theo kế hoạch cá nhân hoặc hướng dẫn của giảng viên)
- Đơn vị phụ trách:
 - + Bộ môn: Quản lý đất đai
 - + Khoa: Tài nguyên và Môi trường
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Anh Tiếng Việt

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo mà học phần đáp ứng

* Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
Kiến thức chuyên môn	
CDR2. Phân tích công tác quản lý và sử dụng đất để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội	2.1. Phân tích công tác quản lý đất đai theo luật đất đai để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội
CDR3. Xác định giải pháp quản lý, sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên đất đai đáp ứng các yêu cầu về phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu.	3.1. Xác định giải pháp quản lý đất đai đáp ứng các yêu cầu về phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu
Kỹ năng chung	

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
CĐR4. Vận dụng tư duy phản biện và sáng tạo để giải quyết các vấn đề về nghiên cứu, chuyển giao công nghệ trong ngành Quản lý đất đai một cách có hiệu quả	4.1.Vận dụng tư duy phản biện và sáng tạo để giải quyết các vấn đề về nghiên cứu trong ngành Quản lý đất đai
CĐR5. Sử dụng các kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng lãnh đạo trong hoạt động chuyên môn thuộc ngành quản lý đất đai.	5.1. Sử dụng các kỹ năng làm việc nhóm trong hoạt động chuyên môn thuộc ngành quản lý đất đai.
Kỹ năng chuyên môn	
CĐR7. Sử dụng các nghiệp vụ, công nghệ tiên tiến để phục vụ hiệu quả các hoạt động chuyên môn thuộc ngành Quản lý đất đai.	7.3. Sử dụng các nghiệp vụ để phục vụ hiệu quả các hoạt động chuyên môn thuộc ngành Quản lý đất đai.
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
CĐR8. Làm việc độc lập, hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ và tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn thuộc lĩnh vực quản lý đất đai.	8.3. Đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân thuộc ngành Quản lý đất đai.
CĐR9. Định hướng tương lai rõ ràng, có lòng đam mê nghề nghiệp và ý thức học tập suốt đời.	9.1. Định hướng tương lai rõ ràng, có lòng đam mê nghề nghiệp.

*** Mục tiêu:**

- *Về kiến thức:* Học phần nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và thu hồi đất để vận dụng vào thực tế công tác quản lý đất đai.

- *Về kỹ năng:* Học phần rèn luyện cho người học kỹ năng về vận dụng các quy định, quy trình giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và thu hồi đất vào công tác quản lý đất đai.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Học phần hình thành cho người học năng lực tự chủ và trách nhiệm khi vận dụng các kiến thức của môn học vào công tác quản lý đất đai.

*** Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I - Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT						
		2.1	3.1	4.1	5.1	7.3	8.3	9.1
QL03091	Giao đất và thu hồi đất	R	R	R	R	R	R	R

Kí hiệu	KQHTMĐ của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được:	CDR của CTĐT
<i>Kiến thức</i>		
K1	Phân tích công tác giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và thu hồi đất vào xử lý các tình huống thực tế trong công tác quản lý đất đai.	2.1
K2	Xác định được trình tự, thủ tục lập hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và thu hồi đất; phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.	3.1
<i>Kĩ năng</i>		
K3	Vận dụng tư duy phân biện và sáng tạo để giải quyết các vấn đề liên quan đến giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và thu hồi đất.	4.1
K4	Sử dụng các kỹ năng làm việc nhóm xử lý các tình huống cụ thể trong công tác giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và thu hồi đất.	5.1
K5	Sử dụng các nghiệp vụ để phục vụ hiệu quả các hoạt động chuyên môn thuộc ngành Quản lý đất đai	7.3
<i>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</i>		
K6	Đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân thuộc lĩnh vực giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và thu hồi đất nói riêng.	8.3
K7	Định hướng tương lai rõ ràng, có lòng đam mê nghề nghiệp để giải quyết hiệu quả các vấn đề liên quan đến giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và thu hồi đất nói riêng.	9.1

III. Nội dung tóm tắt của học phần

QL03091. Giao đất, thu hồi đất (Allocation and recovery of land) - (Tổng số tín chỉ: 3: Lý thuyết 2,5 – Thực hành 0,5 – Tự học 9,0). Cơ sở lý luận và kinh nghiệm quốc tế về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và thu hồi đất.; Giao đất, cho thuê đất; Chuyển mục đích sử dụng đất; Thu hồi đất; Tiền sử dụng đất và tiền thuê đất, thuê mặt nước.

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- 1) Thuyết giảng trên lớp
- 2) Sử dụng phim tư liệu trong giảng dạy
- 3) Giảng dạy thông qua hướng dẫn thực hành, tổ chức học tập theo nhóm.
- 4) Giảng dạy kết hợp với phương tiện đa truyền thông E-learning
- 5) Giảng dạy trực tuyến

2. Phương pháp học tập

- 1) Nghe giảng trên lớp
- 2) Đọc tài liệu ở nhà trước khi đến lớp.

KQHTMĐ	Chỉ báo thực hiện KQHTMĐ
K2	Chỉ báo 7: Xác định trình tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích và thu hồi đất trong từng trường hợp cụ thể.
K2	Chỉ báo 8: Xác định trình tự, thủ tục thu hồi đất trong từng trường hợp cụ thể.
K2	Chỉ báo 9: Xác định tiền sử dụng đất.
K2	Chỉ báo 9: Xác định tiền thuê đất

Rubric 1: Đánh giá chuyên cần (tham dự lớp)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8,5 – 10 điểm	Khá 6,5 – 8,4 điểm	Trung bình 4,0 – 6,4 điểm	Kém 0 – 3,9 điểm
Thái độ tham dự	50	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động	Khá chú ý, có tham gia	Có chú ý, ít tham gia	Không chú ý/không tham gia
Tham gia trả lời câu hỏi trên lớp	50	Trả lời được 85-100% câu hỏi trên lớp	Trả lời được 65-84% câu hỏi trên lớp	Trả lời được 40-64% câu hỏi trên lớp	Trả lời được 0-39- % câu hỏi trên lớp

Rubric 2: Đánh giá thảo luận nhóm

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8,5 – 10 điểm	Khá 6,5 – 8,4 điểm	Trung bình 4,0 – 6,4 điểm	Kém 0 – 3,9 điểm
Trình bày nội dung thảo luận	50	Nội dung cân đối, hợp lý	Nội dung khá cân đối, hợp lý	Nội dung tương đối cân đối, hợp lý	Nội dung không cân đối, thiếu hợp lý
Tham gia trả lời câu hỏi thảo luận	50	Trả lời được 85-100% câu hỏi trên lớp	Trả lời được 65-84% câu hỏi trên lớp	Trả lời được 40-64% câu hỏi trên lớp	Trả lời được 0-39- % câu hỏi trên lớp

Rubric 3: Đánh giá thực hành

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8,5 – 10 điểm	Khá 6,5 – 8,4 điểm	Trung bình 4,0 – 6,4 điểm	Kém 0 – 3,9 điểm
Hình thức	20	Hình thức rõ ràng (a), trình bày sạch đẹp (b), đầy đủ thông tin (c)	Đạt 2/3 nội dung (a), (b), (c)	Đạt 1/3 nội dung (a), (b), (c)	Không đạt cả 3 nội dung (a), (b), (c)
Cấu trúc	20	Cân đối, hợp lý	Khá cân đối, hợp lý	Tương đối cân đối, hợp lý	Không cân đối, thiếu hợp lý
Nội dung	60	Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu bài thực hành	Đáp ứng tương đối đầy đủ các yêu cầu bài thực hành	Đáp ứng các yêu cầu bài thực hành	Không đáp ứng các yêu cầu bài thực hành

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Tham dự các bài thi: Không làm bài tiểu luận sẽ bị nhận điểm 0.

Tham dự thực hành: Không tham dự thực hành sẽ không được dự thi cuối kỳ.

Yêu cầu về đạo đức: Có thái độ học tập nghiêm túc, đúng mực, tuân thủ quy định phòng thực hành, thực tập.

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

*** Sách giáo trình/Bài giảng:**

Phan Thị Thanh Huyền, Phạm Phương Nam, Ngô Thị Hà (2020). Giáo trình Giao đất, thu hồi đất. Nhà xuất bản Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

*** Tài liệu tham khảo khác:**

1. Lê Gia Chinh (2014). Nghiên cứu thực trạng và đề xuất cơ chế chính sách nâng cao hiệu quả việc giao đất, cho thuê đất đối với các tổ chức, Đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Phan Thị Thanh Huyền, Phạm Phương Nam, Nguyễn Văn Quân, Phạm Quý Giang, Bùi Nguyên Hạnh, Nguyễn Thị Thu Hương, Nguyễn Đức Thuận, Thân Đức Hoàng, Trịnh Quốc Khánh & Nguyễn Thị Cẩm Hà (2019). Nghiên cứu, xây dựng hệ thống thông tin đất đai trực tuyến phục vụ công tác quản lý đất đai của các tổ chức trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Đề tài Khoa học công nghệ cấp tỉnh.

3. Phan Thị Thanh Huyền, Phạm Phương Nam, Trần Trọng Phương, Phan Đình Bình, Nguyễn Văn Quân, Trương Quang Ngân, Phạm Thanh Quế, Nguyễn Đình Trung, Vũ Thanh Biển, Trần Thái Yên, & Vũ Thanh Biển. (2021). Quản lý đất đai tại Việt Nam: Lý luận và thực tiễn. Nxb Đại học Quốc gia.

4. Nguyễn Văn Quân (2018). Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp tạo quỹ đất xây dựng kết cấu hạ tầng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình. Đề tài Khoa học công nghệ cấp tỉnh.

5. Nguyễn Thanh Trà và cs (2018). Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp tạo quỹ đất xây dựng cơ sở hạ tầng và chỉnh trang đô thị trên địa bàn thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Đề tài Khoa học công nghệ cấp tỉnh.

XII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
PHẦN LÝ THUYẾT		
	Chương 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VỀ GIAO ĐẤT, CHO THUÊ ĐẤT, THU HỒI ĐẤT VÀ CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT	
1-2	A/ Các nội dung chính trên lớp: (13,5 tiết) <i>Nội dung giảng dạy lý thuyết: (13,5 tiết)</i> 1.1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ GIAO ĐẤT, CHO THUÊ ĐẤT, THU HỒI ĐẤT VÀ CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT 1.1.1. Đất, đất đai, sở hữu đất đai, địa tô 1.1.2. Chính sách, pháp luật đất đai 1.1.3. Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất 1.1.4. Giá đất	K1

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
	<p>1.1.5. Giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất</p> <p>1.2. KINH NGHIỆM THẾ GIỚI VỀ GIAO ĐẤT, CHO THUÊ ĐẤT, THU HỒI ĐẤT VÀ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT</p> <p>1.2.1. Giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất tại Cộng hòa Pháp</p> <p>1.2.2. Giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất tại Liên bang Nga</p> <p>1.2.3. Giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất tại Nhật Bản</p> <p>1.2.4. Giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất tại Trung Quốc</p> <p>1.2.5. Giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất tại Hàn Quốc</p>	
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (12,0 tiết)</p> <p>Nghiên cứu chính sách giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất của các nước, rút ra bài học đối với Việt Nam?</p>	K1, K5
3-4	<p>Chương 2. GIAO ĐẤT, CHO THUÊ ĐẤT</p> <p>A/ Các nội dung chính trên lớp: (7,5 tiết)</p> <p><i>Nội dung giảng lý thuyết: (3,5 tiết)</i></p> <p>2.1. VAI TRÒ, ĐẶC ĐIỂM VÀ NGUYÊN TẮC CỦA GIAO ĐẤT, CHO THUÊ ĐẤT</p> <p>2.1.1. Vai trò của giao đất, cho thuê đất</p> <p>2.1.2. Đặc điểm của giao đất, cho thuê đất</p> <p>2.1.3. Nguyên tắc của giao đất, cho thuê đất</p> <p>2.2. KHÁI QUÁT VỀ GIAO ĐẤT, CHO THUÊ ĐẤT GIAI ĐOẠN TRƯỚC LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 CÓ HIỆU LỰC</p> <p>2.2.1. Giao đất, cho thuê đất giai đoạn trước khi Luật Đất đai năm 1993 có hiệu lực</p> <p>2.2.2. Giao đất, cho thuê đất giai đoạn Luật Đất đai năm 1993 có hiệu lực</p> <p>2.2.3. Giao đất, cho thuê đất giai đoạn Luật Đất đai năm 2003 có hiệu lực</p> <p>2.3. GIAO ĐẤT, CHO THUÊ ĐẤT THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013</p> <p>2.3.1. Căn cứ và thẩm quyền giao đất, cho thuê đất</p> <p>2.3.2. Hình thức giao đất, cho thuê đất</p> <p>2.3.3. Thời hạn và hạn mức giao đất, cho thuê đất</p> <p><i>Nội dung semina/thảo luận: (1,0 tiết)</i></p> <p>Sự khác nhau giữa giao đất, cho thuê đất theo hình thức chỉ định và giao đất, cho thuê đất theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất</p> <p><i>Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (3 tiết)</i></p> <p>Lập hồ sơ giao đất, cho thuê đất</p>	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà (22,5 tiết) 2.3.4. Thủ tục giao đất, cho thuê đất	K1, K2
	C/ Thực hành (7,5 tiết). Lập hồ sơ giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất cho tổ chức kinh tế.	K1, K2
5-6	Chương 3. CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT	
	<p>A/ Các nội dung chính trên lớp: (4,5 tiết) <i>Nội dung giảng lý thuyết: (3 tiết)</i></p> <p>3.1. VAI TRÒ, ĐẶC ĐIỂM VÀ NGUYÊN TẮC CỦA CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT</p> <p>3.1.1. Vai trò của chuyển mục đích sử dụng đất</p> <p>3.1.2. Đặc điểm của chuyển mục đích sử dụng đất</p> <p>3.1.3. Nguyên tắc của chuyển mục đích sử dụng đất</p> <p>3.2. KHÁI QUÁT VỀ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT GIAI ĐOẠN TRƯỚC LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 CÓ HIỆU LỰC</p> <p>3.2.1. Chuyển mục đích sử dụng đất giai đoạn trước khi Luật Đất đai năm 1993 có hiệu lực</p> <p>3.2.2. Chuyển mục đích sử dụng đất giai đoạn Luật Đất đai năm 1993 có hiệu lực</p> <p>3.2.3. Chuyển mục đích sử dụng đất giai đoạn Luật Đất đai năm 2003 có hiệu lực</p> <p>3.3. YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT</p> <p>3.3.1. Yếu tố về điều kiện tự nhiên</p> <p>3.3.2. Yếu tố kinh tế</p> <p>3.3.3. Yếu tố về xã hội, môi trường</p> <p>3.4. CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013</p> <p>3.4.1. Căn cứ và thẩm quyền cho phép chuyển mục đích sử dụng đất</p> <p>3.4.2. Căn cứ và thẩm quyền cho phép chuyển mục đích sử dụng đất</p> <p><i>Nội dung semina/thảo luận: (1,5 tiết)</i></p> <p>Yếu tố ảnh hưởng đến chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp/ đất phi nông nghiệp.</p>	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (13,5 tiết) 3.4.3. Thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất	K1, K2
7-8	Chương 4. THU HỒI ĐẤT	
	<p>A/ Các nội dung chính trên lớp: (9,0 tiết) <i>Nội dung giảng dạy lý thuyết: (1,0 tiết)</i></p> <p>2.1. VAI TRÒ, ĐẶC ĐIỂM VÀ NGUYÊN TẮC CỦA THU HỒI ĐẤT</p> <p>2.1.1. Vai trò của thu hồi đất</p>	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
	<p>2.1.2. Đặc điểm của thu hồi đất 2.1.3. Nguyên tắc của thu hồi đất 4.2. KHÁI QUÁT VỀ THU HỒI GIAI ĐOẠN TRƯỚC LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 CÓ HIỆU LỰC 4.2.1. Thu hồi đất giai đoạn trước Luật Đất đai năm 1993 có hiệu lực 4.2.2. Thu hồi đất giai đoạn Luật Đất đai năm 1993 có hiệu lực 4.2.3. Thu hồi đất giai đoạn Luật Đất đai năm 2003 có hiệu lực 4.3. THU HỒI ĐẤT THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 4.3.1. Căn cứ và thẩm quyền thu hồi đất 4.3.2. Các trường hợp thu hồi đất 4.3.3. Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất 4.3.4. Thủ tục thu hồi đất 4.3.5. Cường chế thực hiện quyết định thu hồi đất <i>Nội dung semina/thảo luận: (3,0 tiết)</i> <i>Ảnh hưởng tích cực và tiêu cực từ việc thu hồi đất</i> Sự khác nhau giữa thu hồi đất và trưng dụng đất <i>Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (5,0 tiết)</i> Lập hồ sơ thu hồi đất và phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất</p>	
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (27 tiết) 4.3.4. Thủ tục thu hồi đất 4.3.5. Cường chế thực hiện quyết định thu hồi đất</p>	K1, K2
	<p>C/ Thực hành (7,5 tiết). Lập hồ sơ thu hồi đất, lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho 1 dự án cụ thể.</p>	K1, K2
9-10	<p>Chương 5. TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT VÀ TIỀN THUÊ ĐẤT, THUÊ MẶT NƯỚC A/ Các nội dung chính trên lớp: (10,5 tiết) <i>Nội dung giảng dạy lý thuyết: (9,0 tiết)</i> 5.1. KHÁI NIỆM, VAI TRÒ CỦA TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT và TIỀN THUÊ ĐẤT, THUÊ MẶT NƯỚC 5.1.1. Khái niệm tiền sử dụng đất và tiền thuê đất, thuê mặt nước 5.1.2. Vai trò của tiền sử dụng đất và tiền thuê đất, thuê mặt nước 5.2. QUY ĐỊNH VỀ THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT 5.2.1. Căn cứ tính tiền sử dụng đất 5.2.2. Xác định tiền sử dụng đất trong các trường hợp cụ thể 5.2.3. Miễn, giảm tiền sử dụng đất 5.2.4. Thu, nộp tiền sử dụng đất 5.3. QUY ĐỊNH VỀ THU TIỀN THUÊ ĐẤT, THUÊ MẶT NƯỚC 5.3.1. Căn cứ tính tiền thuê đất, thuê mặt nước</p>	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
	5.3.2. Xác định tiền thuê đất, thuê mặt nước trong các trường hợp cụ thể <i>Nội dung semina/thảo luận: (1,5 tiết)</i> Giải pháp làm tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước từ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (31,5 tiết) 5.2.3. Miễn, giảm tiền sử dụng đất 5.2.4. Thu, nộp tiền sử dụng đất 5.3.3. Miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước 5.3.4. Thu, nộp tiền thuê đất, thuê mặt nước	K1, K2

Thực hành (7,5 tiết): Lập phương án giao đất, cho thuê đất và thu hồi đất (K1,K2, K3, K4, K5)

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Phòng học, thực hành: Phòng học và phòng thực sạch sẽ, đủ chỗ cho sinh viên. Phòng thực hành tối thiểu có 25 máy tính cho 01 nhóm sinh viên thực tập.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, phấn, bảng, bút chỉ, loa, mic
- E- learning: phần mềm dạy trực tuyến (MS Teams...), máy tính, hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng Internet với băng thông đáp ứng nhu cầu người dùng, không để xảy ra nghẽn mạng hay quá tải. Phòng học trực tuyến đầy đủ ánh sáng, cách âm tốt, thông thoáng, ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.
- Các phương tiện khác: Không

Hà Nội, ngày 28..tháng 8 năm 2023

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. GVC. NGUYỄN VĂN QUÂN



PGS. TS. PHAN THỊ THANH HUYỀN

**KT. TRƯỞNG KHOA
PHÓ TRƯỞNG KHOA**



PGS.TS. TRẦN QUỐC VINH

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**




GS.TS. PHẠM VĂN CƯỜNG

PHỤ LỤC

THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Phan Thị Thanh Huyền	Học hàm, học vị: Phó giáo sư. Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ - Gia Lâm - Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0988083673
Email: pttuyen.vnua.edu.vn	Trang web https://tnmt.vnua.edu.vn/bo-mon/quan-ly-dat-dai/
Cách liên lạc với giảng viên:	email; điện thoại, gặp trực tiếp

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Phạm Phương Nam	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ - Gia Lâm - Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0918173686
Email: pppnam@vnua.edu.vn	Trang web https://tnmt.vnua.edu.vn/bo-mon/quan-ly-dat-dai/
Cách liên lạc với giảng viên:	email; điện thoại, gặp trực tiếp

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Ngô Thị Hà	Học hàm, học vị: Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ - Gia Lâm - Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0947712368
Email: ngothiha.qn@gmail.com	Trang web https://tnmt.vnua.edu.vn/bo-mon/quan-ly-dat-dai/
Cách liên lạc với giảng viên:	email; điện thoại, gặp trực tiếp

Các lần cải tiến (đề cương được cải tiến hàng năm theo qui định của Học Viện):

Lần 1- (7/2018):

(1) Chính sửa KQHTMĐ của học phần, mức đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT. CTĐT ngành QLĐĐ có 18 CĐR cho 3 chuyên ngành: Quản lý đất đai, Quản lý bất động sản, Quản lý Tài nguyên và Môi trường.

(2) Cập nhật nội dung học phần; phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá (bổ sung thêm Rubric).

Lần 2- (7/2019):

(1) Cập nhật KQHTMĐ của học phần, mức đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT (IPRM). CĐR của CTĐT ngành QLĐĐ có 12 CĐR.

(2) Cập nhật nội dung học phần; phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá;

Lần 3-5 (7/2020-7/2022): Cập nhật nội dung học phần; phương pháp giảng dạy (kết hợp giảng dạy online), phương pháp đánh giá, tài liệu tham khảo.

Lần 6 (2023): Chính sửa CĐR của học phần, mức đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT. CTĐT ngành QLĐĐ có 9 CĐR, 1 chuyên ngành Quản lý đất đai. Cập nhật nội dung học phần; phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá, tài liệu tham khảo.